

Số: 206 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 15/02/2022 đến 16h00 ngày 16/02/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 1,9 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 10.200 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 416,3 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong.

Tại khu vực Đông Nam Á, Singapore ngày 15/2 ghi nhận số ca mắc mới COVID-19 cao kỷ lục với 19.420 ca, tăng gấp đôi so với hơn 9.000 ca của một ngày trước đó. Đây cũng là số ca mắc trong ngày cao nhất kể từ khi đại dịch COVID-19 xuất hiện ở nước này từ tháng 1/2020 tới nay.

Tại châu Âu, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) nhận định làn sóng lây nhiễm mới do biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 đang dịch chuyển sang khu vực Đông Âu, đồng thời hối thúc các nước đẩy nhanh chiến dịch tiêm vaccine ngừa COVID-19 cùng các biện pháp khác, trong đó có xét nghiệm nhanh và đeo khẩu trang.

COVID kéo dài (Long COVID) dường như ít có nguy cơ ảnh hưởng đến những người đã tiêm vaccine phòng COVID-19 hơn là những người chưa được tiêm phòng. Đây là kết luận mới trong bản đánh giá về 15 nghiên cứu do Cơ quan an ninh y tế Anh thực hiện và công bố ngày 15/2. Theo đó, nguy cơ bị các triệu chứng COVID kéo dài ở những người đã tiêm 2 mũi vaccine của Pfizer/BioNTech, AstraZeneca hoặc Moderna, hay vaccine 1 mũi của J&J thấp hơn 50% so với những người chưa được tiêm vaccine. Ước tính 2% dân số Anh đã mắc các triệu chứng của COVID kéo dài, trong đó triệu chứng phổ biến nhất là suy nhược cơ thể, hụt hơi, đau mỏi cơ và khớp.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 16/02/2022, cả nước ghi nhận 2.606.824 ca mắc, trong đó 2.601.194 ca trong nước. Đến nay đã có 2.249.155 người khỏi bệnh, 39.122 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.603.834 ca, trong đó có 2.599.624 ca trong nước (99,8%), 2.246.338 người đã khỏi bệnh (86,3%), 39.087 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 34.737 ca mắc mới, trong đó 34.723 ca ghi nhận trong nước (tăng 2.936 ca so với ngày trước đó) tại 63 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (3.888), Thái Nguyên (2.497), Hải Dương (1.598), Quảng Ninh (1.536), Hải Phòng (1.487), Phú Thọ (1.332), Ninh Bình (1.316), Nam Định (1.281), Vĩnh Phúc (1.274), Bắc Ninh (1.209), Nghệ An (1.188), Hòa Bình (974), Thái Bình (836), Bình Định (805), Thanh Hóa (781), Sơn La (770), Lào Cai (769), Đà Nẵng (743), Bắc Giang (711), Hưng Yên (648), Hồ Chí Minh (620), Quảng Nam (606), Yên Bái (595), Quảng Bình (574), Lạng Sơn (552), Hà Tĩnh (417), Khánh Hòa (412), Tuyên Quang (395), Quảng Trị (391), Đắk Lắk (384), Lâm Đồng (362), Phú Yên (316), Bà Rịa - Vũng Tàu (298), Gia Lai (275), Cao Bằng (269), Bình Phước (264), Thừa Thiên Huế (258), Quảng Ngãi (245), Hà Nam (229), Đắk Nông (179), Kon Tum (171), Điện Biên (166), Cà Mau (128), Lai Châu (122), Bình Thuận (119), Hà Giang (118), Đồng Nai (87), Bạc Liêu (78), Bình Dương (76), Vĩnh Long (69), Bến Tre (65), Bắc Kạn (56), Tây Ninh (31), An Giang (27), Đồng Tháp (24), Sóc Trăng (19), Long An (18), Cần Thơ (15), Trà Vinh (13), Hậu Giang (12), Kiên Giang (11), Ninh Thuận (10), Tiền Giang (4).

+ Có 14 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (5), Bà Rịa - Vũng Tàu (4), Hà Nội (2), An Giang (2), Hải Dương (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.888 ca mắc, trong đó 1.792 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.731 ca tầm soát trong cộng đồng và 365 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (3.888 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Cầu Giấy 354, Hà Đông 323, Nam Từ Liêm 318, Thanh Xuân 298, Hoàng Mai 281, Đống Đa 268, Bắc Từ Liêm 258, Hai Bà Trưng 242, Ba Đình 229, Tây Hồ 168, Thanh Trì 141, Hoàn Kiếm 134, Long Biên 123, Đông Anh 116, Gia Lâm 100, Hoài Đức 77, Thường Tín 26, Sóc Sơn 24, Đan Phượng 22, Mê Linh 16, Thanh Oai 12, Quốc Oai 12, Chương Mỹ 7, Thạch Thất 7, Ứng Hòa 7, Thị xã Sơn Tây 6, Phú Xuyên 5, Phúc Thọ 4 và 310 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Lạng Sơn (giảm 232), Hải Dương (giảm 209), Bà Rịa - Vũng Tàu (giảm 196).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Thái Nguyên (tăng 1.203), Quảng Ninh (tăng 290), Hồ Chí Minh (tăng 279).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 198 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (97), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (2), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 25.026 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 72,1% tổng số mắc trong ngày), tăng 2.156 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 620 ca thông qua sàng lọc (tăng 279 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 517.097 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 80 ca cộng đồng (tăng 41 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 100.228 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.525 ca cộng đồng (giảm 267 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 179.931 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 624 ca cộng đồng (tăng 52 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 45.940 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 8.553 ca, TP. Hải Phòng tăng 5.901 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Điện Biên (giảm 90 ca), Bến Tre (giảm 78 ca), Tây Ninh (giảm 39 ca).

### **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.246.338 người đã khỏi bệnh (86,3%), tăng 6.882 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 318.409 trường hợp, trong đó có 2.826 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.122; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 315; (3) Thở máy không xâm lấn: 79; (4) Thở máy xâm lấn: 292; (5) EMO:18.

Trong ngày 15/02, ghi nhận 85 trường hợp tử vong (giảm 6 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (4) trong đó có 2 ca từ các tỉnh chuyển đến: Bình Định (1), Long An (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (11), Khánh Hòa (9 ca trong 02 ngày), Quảng Ngãi (6 ca trong 02 ngày), Bình Định (5), Đà Nẵng (5), Kiên Giang (5), Quảng Nam (4), Bắc Ninh (3), Nam Định (3), Nghệ An (3), Tây Ninh (3), Vĩnh Long (3), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Bình Thuận (2), Đồng Tháp (2), Hà Nam (2), Lạng Sơn (2), Bạc Liêu (1), Cần Thơ (1), Cao Bằng (1), Đắk Nông (1), Hải Phòng (1), Long An (1), Ninh Bình (1), Phú Yên (1), Quảng Ninh (1), Thái Bình (1), Thái Nguyên (1).

### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 15/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.595.334 mẫu cho 81.801.171 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.860.989 mẫu tương đương 78.053.232 lượt người, tăng 52.951 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.819.903 mẫu gộp cho 48.127.985 lượt người.

### **VI. Công tác tiêm chủng:**

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 16/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
II	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>199.521.086</b>
III	<b>Số vắc xin viện trợ cho Lào</b>						<b>500.000</b>
IV	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>13.642.028</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 199,5 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 13,6 triệu liều<sup>1</sup> chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 15/02/2022

Cả nước đã tiêm 186.892.927 liều (trong ngày tiêm được 413.574 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 92,7% số vắc xin phân bổ 125 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>2</sup>	100,0%	97,1%	28,1%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,4%	89,9%	-

*Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại*

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 170.439.358 liều:

+ Mũi 1: 70.764.066 liều

+ Mũi 2: 68.266.409 liều<sup>3</sup>; Mũi bổ sung: 12.065.237 liều.

<sup>1</sup> 13,6 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 0,1 triệu liều Sputnik Light do Nga viện trợ; 0,5 triệu liều Sinopharm do Trung Quốc viện trợ; 2,5 triệu liều Moderna (liều 0,5ml) và 1,4 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ

<sup>2</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

+ Mũi 3: 19.344.006 liều

53/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90%<sup>4</sup>.

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.453.569 liều:

+ Mũi 1: 8.474.688 liều

+ Mũi 2: 7.978.881 liều.

45/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90%<sup>5</sup>.

8/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 57% - dưới 80%<sup>6</sup>.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Trong tuần qua, số ca mắc cộng đồng (trung bình 19.000 ca/ngày) và tử vong (trung bình 87 ca/ngày). Trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron.

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

2. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ sở máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

3. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thành tốc mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối

---

<sup>3</sup> Bao gồm 1.439.802 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày

<sup>4</sup> Thanh Hóa, Phú Thọ, Hòa Bình, Cao Bằng, Sơn La, Điện Biên, Phú Yên, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Dương.

<sup>5</sup> Hải Phòng, Phú Thọ, Bắc Kạn, Hà Giang, Quảng Bình, Ninh Thuận, Gia Lai, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Cần Thơ.

<sup>6</sup> Sơn La, Điện Biên, Quảng Bình, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bình Dương.

tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

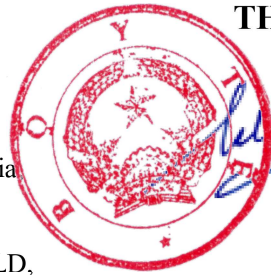
4. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

5. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dấn thân của đội ngũ y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**



**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 15/02	Số mắc ngày 16/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 16/02	Số tử vong tích lũy đến 15/02
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>31.787</b>	<b>34.723</b>	<b>2.936</b>	<b>2.599.422</b>	<b>39.087</b>
1	Hồ Chí Minh	341	620	279	517.097	20.390
2	Bình Dương	58	76	18	293.277	3.394
3	Hà Nội	3.972	3.888	(84)	179.931	749
4	Đồng Nai	47	87	40	100.228	1.719
5	Tây Ninh	66	31	(35)	88.867	841
6	Khánh Hòa	395	412	17	64.216	298
7	Cà Mau	156	128	(28)	57.905	287
8	Vĩnh Long	53	69	16	54.260	758
9	Bắc Ninh	1.041	1.209	168	50.283	98
10	Bình Phước	219	264	45	49.541	179
11	Đồng Tháp	25	24	(1)	47.686	950
12	Đà Nẵng	732	743	11	45.940	172
13	Hải Phòng	1.417	1.487	70	45.658	92
14	Cần Thơ	22	15	(7)	44.605	899
15	Bến Tre	43	65	22	42.620	398
16	Long An	4	18	14	41.893	984
17	Bình Định	710	805	95	40.381	177
18	Trà Vinh	50	13	(37)	38.372	238
19	Bạc Liêu	37	78	41	35.966	377
20	An Giang	17	27	10	35.716	1.314
21	Tiền Giang	8	4	(4)	35.421	1.219
22	Kiên Giang	46	11	(35)	33.743	851
23	BRVT	494	298	(196)	33.184	450
24	Sóc Trăng	21	19	(2)	32.397	576
25	Thanh Hóa	796	781	(15)	31.447	28
26	Nghệ An	1.113	1.188	75	30.547	58
27	Bình Thuận	81	119	38	30.204	406
28	Hải Dương	1.807	1.598	(209)	28.599	35
29	Nam Định	1.354	1.281	(73)	26.355	32
30	T.T.Huế	244	258	14	24.631	165
31	Hưng Yên	596	648	52	23.645	2
32	Quảng Nam	571	606	35	23.458	48
33	Bắc Giang	855	711	(144)	23.071	19
34	Vĩnh Phúc	1.135	1.274	139	22.329	14
35	Lâm Đồng	362	362	-	20.784	75
36	Quảng Ninh	1.246	1.536	290	19.907	13
37	Phú Thọ	1.080	1.332	252	19.863	14
38	Thái Nguyên	1.294	2.497	1.203	19.814	16
39	Đắc Lắc	372	384	12	19.076	91
40	Hòa Bình	898	974	76	18.378	39

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 15/02	Số mắc ngày 16/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 16/02	Số tử vong tích lũy đến 15/02
41	Quảng Ngãi	154	245	91	16.856	69
42	Hậu Giang		12	12	16.178	202
43	Thái Bình	596	836	240	14.167	6
44	Hà Giang	127	118	(9)	13.699	35
45	Ninh Bình	1.136	1.316	180	13.210	28
46	Gia Lai	437	275	(162)	12.908	37
47	Phú Yên	243	316	73	12.861	67
48	Quảng Bình	435	574	139	11.390	14
49	Đắc Nông	210	179	(31)	10.887	30
50	Lạng Sơn	784	552	(232)	9.428	24
51	Sơn La	599	770	171	8.767	-
52	Hà Nam	226	229	3	8.759	7
53	Quảng Trị	349	391	42	8.620	8
54	Lào Cai	661	769	108	8.337	10
55	Ninh Thuận	10	10	-	6.991	56
56	Tuyên Quang	373	395	22	6.745	5
57	Hà Tĩnh	426	417	(9)	5.982	6
58	Yên Bái	453	595	142	5.913	5
59	Kon Tum	163	171	8	4.589	-
60	Điện Biên	155	166	11	4.169	1
61	Cao Bằng	245	269	24	3.539	7
62	Lai Châu	135	122	(13)	2.115	-
63	Bắc Kạn	92	56	(36)	2.017	5
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31.787</b>	<b>34.723</b>	<b>2.936</b>	<b>2.599.624</b>	<b>39.087</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 15/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 125 đợt
1	Hà Nội	18.238.682	6.212.767	5.950.607	0	234.892	2.789.301	696.140	671.127	16.554.834	90,8%
2	Hải Phòng	4.554.320	1.677.909	1.582.601	0	326.407	173.088	152.347	148.706	4.061.058	89,2%
3	Thái Bình	3.110.940	1.151.414	1.189.184	96.673	229.986	242.888	150.029	142.009	3.202.183	102,9%
4	Nam Định	3.364.360	1.137.520	1.116.468	0	58.390	175.992	157.786	142.885	2.789.041	82,9%
5	Hà Nam	1.979.760	581.432	571.479	0	270.793	181.572	70.956	69.121	1.745.353	88,2%
6	Ninh Bình	1.872.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	95,6%
7	Thanh Hoá	8.285.680	2.308.654	2.135.637	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.612.037	67,7%
8	Bắc Giang	3.746.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	765.786	149.488	148.929	3.753.384	100,2%
9	Bắc Ninh	3.052.450	1.132.040	1.082.332	0	359.250	337.044	115.500	108.150	3.134.316	102,7%
10	Phú Thọ	2.496.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	91,8%
11	Vĩnh	2.331.070	786.787	766.985	0	215.181	186.730	108.055	106.460	2.170.198	93,1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 125 đợt
	Phúc										
12	Hải Đương	3.254.630	1.322.219	1.249.222	4.595	86.309	313.462	157.247	147.311	3.280.365	100,8%
13	Hưng Yên	2.563.762	820.979	791.329	0	274.011	207.025	110.141	108.368	2.311.853	90,2%
14	Thái Nguyên	2.312.690	917.667	884.055	12.792	198.163	136.471	108.213	106.691	2.364.052	102,2%
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	800.466	730.679	0	203.177	109.499	112.855	106.866	2.063.542	91,7%
20	Lai Châu	789.270	254.819	243.254	0	98.070	57.938	53.026	47.360	754.467	95,6%
21	Lạng Sơn	1.635.890	501.223	488.694	0	0	314.081	66.528	62.859	1.433.385	87,6%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
23	Hà Giang	1.572.780	480.614	457.471	269	83.866	157.558	87.233	76.684	1.343.695	85,4%
24	Cao Bằng	873.380	348.222	326.518	0	70.456	84.253	45.387	41.179	916.015	104,9%
25	Yên Bái	1.625.060	513.192	498.740	0	257.327	150.475	78.929	75.461	1.574.124	96,9%
26	Lào Cai	1.483.760	462.105	449.010	0	240.743	90.127	79.666	73.047	1.394.698	94,0%
27	Sơn La	1.750.630	776.230	671.970	1.569	0	105.020	95.636	109.336	1.759.761	100,5%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>86.402.052</b>	<b>29.686.312</b>	<b>28.452.247</b>	<b>843.363</b>	<b>4.630.146</b>	<b>8.532.188</b>	<b>3.724.580</b>	<b>3.546.658</b>	<b>79.415.494</b>	<b>91,9%</b>
29	Quảng Bình	1.384.770	530.614	513.225	0	104.494	60.058	79.242	65.904	1.353.537	97,7%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.835	412.457	9.938	51.364	67.586	61.285	51.328	1.082.793	88,6%
31	TT- Huế	2.294.176	785.928	759.264	0	231.180	176.396	102.477	99.161	2.154.406	93,9%
32	Tp. Đà Nẵng	2.145.682	862.073	853.969	0	84.388	262.049	100.536	98.437	2.261.452	105,4%
33	Quảng Nam	3.002.400	1.039.058	1.016.768	31.972	235.728	72.302	132.359	129.615	2.657.802	88,5%
34	Quảng	2.483.394	851.052	795.190	0	75.431	132.613	112.596	111.194	2.078.076	83,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
	Ngãi										
35	Bình Định	2.798.680	1.046.265	1.007.434	51.800	300.653	136.149	140.689	134.320	2.817.310	100,7%
36	Phú Yên	1.632.454	622.502	590.781	0	55.475	128.403	84.824	80.618	1.562.603	95,7%
37	Khánh Hòa	2.835.860	974.193	944.466	0	378.435	322.165	116.810	116.274	2.852.343	100,6%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.923	397.699	0	117.399	83.749	60.101	55.132	1.144.003	92,5%
39	Bình Thuận	2.665.820	905.829	872.459	7.207	230.429	66.383	123.807	107.113	2.313.227	86,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23.702.228</b>	<b>8.476.272</b>	<b>8.163.712</b>	<b>100.917</b>	<b>1.864.976</b>	<b>1.507.853</b>	<b>1.114.726</b>	<b>1.049.096</b>	<b>22.277.552</b>	<b>94,0%</b>
40	Kon Tum	984.090	320.147	316.518	8.253	86.678	43.012	58.890	55.506	889.004	90,3%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	889.815	71.411	78.028	130.368	167.314	143.946	2.465.347	94,7%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.253.726	1.177.676	0	415.694	119.109	177.965	162.076	3.306.246	101,6%
43	Đắk Nhơn	1.215.940	402.693	396.057	0	168.171	76.521	68.070	65.742	1.177.254	96,8%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.961.031</b>	<b>2.780.066</b>	<b>79.664</b>	<b>748.571</b>	<b>369.010</b>	<b>472.239</b>	<b>427.270</b>	<b>7.837.851</b>	<b>97,3%</b>
44	TP.	20.345.820	7.457.412	6.783.599	12.340	741.813	3.885.284	721.107	704.106	20.305.661	99,8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
	HCM										
45	BR-VT	2.601.240	969.093	891.292	0	0	420.267	110.435	108.860	2.499.947	96,1%
46	Đồng Nai	6.281.340	2.716.668	2.344.190	0	142.255	337.994	181.688	168.987	5.891.782	93,8%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.320.389	1.280.702	138.482	94.646	457.018	156.878	162.563	3.610.678	97,4%
48	Long An	4.137.390	1.499.005	1.453.790	30	17.744	910.482	171.046	154.317	4.206.414	101,7%
49	Lâm Đồng	2.943.304	979.215	959.401	0	487.213	143.192	137.395	118.842	2.825.258	96,0%
50	Tây Ninh	2.565.460	873.245	827.771	10.161	25.681	388.462	89.484	87.734	2.302.538	89,8%
51	Cần Thơ	2.710.818	942.919	938.498	5.899	318.292	197.429	108.615	100.851	2.612.503	96,4%
52	Sóc Trăng	2.610.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	98,4%
53	An Giang	3.987.092	1.359.450	1.340.703	184.211	420.314	176.841	203.148	188.014	3.872.681	97,1%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.929	1.001.025	0	435.706	170.687	106.936	103.097	2.839.380	95,8%
55	Trà Vinh	2.063.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,3%
56	Vĩnh	2.316.120	776.683	757.125	0	279.587	222.669	91.497	86.756	2.214.317	95,6%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
	Long										
57	Đồng Tháp	3.514.710	1.127.296	1.168.949	148	276.203	128.107	144.649	115.048	2.960.400	84,2%
58	Bình Dương	6.122.950	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,1%
59	Bình Phước	2.203.780	751.792	718.800	0	212.377	114.518	109.584	100.949	2.008.020	91,1%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.407.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	96,8%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.606	557.235	0	173.849	123.255	88.584	85.699	1.596.228	99,5%
63	Hậu Giang	1.489.590	531.770	511.702	0	229.931	71.440	74.042	71.065	1.489.950	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.141.544</b>	<b>29.005.945</b>	<b>26.873.012</b>	<b>415.858</b>	<b>4.821.544</b>	<b>8.614.555</b>	<b>3.163.143</b>	<b>2.955.857</b>	<b>75.849.914</b>	<b>94,6%</b>

**Ghi chú:**

- 1.409.000 liều vắc xin AstraZeneca đợt 124 và 2.145.120 liều vắc xin Moderna đợt 125 (liều 0,5ml, tương đương 4.290.240 liều 0,25ml – tính theo liều tiêm nhắc lại) có Quyết định phân bổ ngày 14/02/2022, các địa phương đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng. Hai tỉnh là Thanh Hóa và Nam Định được phân bổ nhiều vắc xin 2 đợt này => Tỷ lệ tiêm/số vắc xin phân bổ thấp.



- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 65.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.390.160 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 296.157 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3:**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 15/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	51,2%	100,0%	99,3%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	12,0%	90,7%	88,5%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,5%	19,5%	100,0%	94,7%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,1%	96,3%	15,2%	100,0%	98,5%
5	Hà Nam	612.219	72.258	95,0%	93,3%	29,7%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.280.197	150.059	100,0%	100,0%	59,8%	99,6%	99,2%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,7%	94,4%	29,4%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	99,6%	97,1%	23,6%	95,0%	93,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,4%	92,9%	23,3%	99,8%	93,4%
13	Hung Yên	826.028	112.803	99,4%	95,8%	25,1%	97,6%	96,1%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	100,0%	96,3%	14,9%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,9%	13,8%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,5%	93,1%	22,2%	100,0%	90,1%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	99,0%	96,5%	62,0%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	98,1%	93,4%	32,2%	97,0%	85,3%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,4%	88,5%	22,8%	100,0%	93,0%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,7%	29,5%	99,7%	95,3%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,9%	20,2%	99,7%	91,4%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,5%	13,4%	67,6%	77,3%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.034.567</b>	<b>3.775.296</b>	<b>100,0%</b>	<b>98,0%</b>	<b>29,4%</b>	<b>98,7%</b>	<b>93,9%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	98,0%	94,7%	11,1%	99,6%	82,9%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,9%	14,9%	87,9%	73,6%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,4%	22,6%	99,4%	96,1%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,4%	96,5%	29,6%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,6%	6,7%	94,3%	92,3%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,8%	93,3%	15,6%	98,0%	96,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,3%	12,2%	96,0%	91,7%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,7%	87,0%	18,9%	97,9%	93,1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	99,1%	33,8%	90,9%	90,5%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,7%	20,0%	97,4%	89,4%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,7%	7,4%	91,1%	78,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,8%</b>	<b>94,2%</b>	<b>17,4%</b>	<b>95,4%</b>	<b>89,7%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,5%	93,4%	12,7%	96,9%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,6%	13,7%	96,4%	83,0%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,2%	93,2%	9,4%	86,3%	78,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,5%	97,8%	18,9%	98,9%	95,5%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>100,1%</b>	<b>94,0%</b>	<b>12,5%</b>	<b>92,7%</b>	<b>83,9%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,4%	56,9%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,2%	43,9%	98,0%	96,6%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,1%	13,6%	62,2%	57,9%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,5%	35,1%	99,0%	102,5%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,1%	62,7%	100,0%	92,0%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,7%	14,7%	100,0%	90,2%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,4%	41,0%	91,0%	89,2%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	99,0%	20,8%	96,3%	89,4%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,7%	12,9%	100,0%	94,6%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,4%	96,4%	16,4%	100,0%	98,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,5%	29,0%	99,8%	94,6%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,9%	10,3%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,8%	15,1%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	96,4%	12,7%	96,2%	90,3%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,3%	21,5%	97,5%	94,4%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,4%	13,3%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.406.707</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,6%</b>	<b>30,6%</b>	<b>92,9%</b>	<b>86,8%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 14/02/2022 đến 16h00 ngày 15/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.859 lượt người (nhập cảnh: 2.755, xuất cảnh: 3.104).
- + Tuyến VN-TQ: 2.472 lượt người (nhập cảnh: 1.228, xuất cảnh: 1.244).
- + Tuyến VN-Lào: 2.250 lượt người (nhập cảnh 1.155, xuất cảnh: 1.095).
- + Tuyến VN-CPC: 1.137 lượt người (nhập cảnh 372; xuất cảnh: 765).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 345 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 253 người (VN-TQ: 05, VN-Lào: 62, VN-CPC: 253).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 85 người (VN-TQ: 18; VN-Lào: 0, VN-CPC: 67).
- + Số người trao trả: 07 người (VN-TQ: 01; VN-Lào: 06, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 15/02/2022 tới ngày 16/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.091 lượt người (nhập cảnh: 605 lượt người; xuất cảnh: 486 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.747 lượt người (nhập cảnh: 918 lượt người; xuất cảnh: 1.829 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 16/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 56 tin/bài tiếng Việt; 127 ảnh trong nước và quốc tế; 29 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19, công tác điều trị: Gần 90% người trong độ tuổi 12-17 đã hoàn thành tiêm hai mũi vaccine phòng COVID-19; các bước xử lý khi phát hiện học sinh nhiễm COVID-19 tại trường; còn 9 tỉnh, thành phố chưa tổ chức cho trẻ mầm non đến trường...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19, thúc đẩy việc cung ứng 22 triệu liều vaccine dành cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế về việc triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có việc tăng cường tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 cho trẻ từ 12-17 tuổi; nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 ở các địa phương trong đó có việc đẩy mạnh tiêm vaccine phòng COVID-19 mũi nhắc lại; khuyến khích người dân chủ động và tăng cường test nhanh tại nhà; dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp trong mùa dịch COVID-19; linh hoạt ứng



phó với F0-F1 để không làm gián đoạn việc dạy và học...; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch, tăng cường phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, nhất là khi trẻ đã trở lại trường học trực tiếp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Số ca mắc mới tại Hàn Quốc tăng mạnh, lên hơn 90.000 ca/ngày; Nhật Bản ghi nhận số ca tử vong cao nhất từ trước đến nay; Canada nới lỏng hạn chế đi lại; Lào thông báo tiêm vaccine cho trẻ em từ 6-11 tuổi; Anh thí điểm tiêm mũi thứ tư bằng vaccine chống biến thể Omicron;...

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 14/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.262.000 cuộc gọi (ngày 14/02 đã tiếp nhận và xử lý gần 8 nghìn cuộc gọi).

02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	08/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2
581 3	325 6	290 2	336 9	356 4	562 4	657 4	745 3	920 6	894 3	785 8	622 9	774 7

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 14/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 14/02/2022 đã tiếp nhận 53 cuộc).

Tiêu chí	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	8/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2
Cuộc gọi đến	32	29	26	23	52	47	51	55	54	47	57	53

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 36.059.491 (+711 ngàn so với 14/02/2022, tăng 20.426 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 37,59% dân số, 54,07% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

- + 3.740.185 điểm đăng ký
- + 145.983 điểm ghi nhận hoạt động.
- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 246.052.276

### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 186.479.340
- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 176.734.649
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,77%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.717.672
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

### 2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu: 17.962.980
- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.408.738

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

#### (1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

#### (2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng phương án trình Thủ tướng Chính phủ mở cửa hoạt động du lịch quốc tế và nội địa trong bối cảnh bình thường mới bằng

đường không, đường bộ, đường biển đảm bảo an toàn, phù hợp với thời gian triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.

- Theo hướng dẫn của Bộ Y tế, F0 điều trị tại nhà thực hiện tự theo dõi sức khỏe 02 lần/ngày vào buổi sáng, chiều. Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, F0 cần thông báo ngay cho cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà để xử trí...

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam:

- Thành phố Hồ Chí Minh: Đại diện Sở Y tế nêu ý kiến cho rằng “còn sớm để có thể coi dịch COVID-19 như cúm mùa và xử lý như một bệnh lý thông thường”; khuyến cáo người dân cần duy trì tốt các biện pháp phòng, chống dịch như thời gian qua; tiêm vắc-xin cho tất cả người dân để tạo được miễn dịch cộng đồng tốt nhất; sẵn sàng tiêm cho trẻ 5 - 11 tuổi.

- Đà Nẵng: Yêu cầu các cơ quan chức năng phải kịp thời cung cấp thuốc điều trị cho bệnh nhân mắc COVID-19 chuyển nặng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tránh để bệnh nhân tử vong; các địa phương không vì rào cản về mặt thủ tục, hồ sơ giấy tờ mà bỏ lỡ cơ hội điều trị hiệu quả cho bệnh nhân.

(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:

- Hà Nội:

+ Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng yêu cầu ngành giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về việc học bán trú.

Về công tác quản lý lễ hội, các cơ quan chức năng cần có kế hoạch tổ chức, phân làn giao thông, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, nhắc nhở người dân tham gia lễ hội, có chế tài cần thiết bảo đảm thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch.

+ Sở Y tế nhận định, có thể số ca mắc tăng trong thời gian này. Tuy nhiên, công tác chống dịch của thành phố vẫn đang được tổ chức quyết liệt, tỷ lệ bệnh nhân nặng, tử vong nằm trong tầm kiểm soát.

+ Sinh viên nhiều trường đại học trên địa bàn Hà Nội đã học trực tiếp. Theo ghi nhận của báo chí cho thấy, các trường đã sẵn sàng chuẩn bị tình huống cũng như các phương án chống dịch chu đáo để từng bước đưa sinh viên trở lại trường.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình phương án cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 6 các quận nội thành đi học trở lại từ ngày 21/02; qua đó, việc đưa học sinh các cấp học trở lại trường là cần thiết nhưng phải theo lộ trình từng bước và đảm bảo an toàn cho các em.

- Nam Định: Tiếp tục thực hiện nghiêm việc tạm dừng tổ chức tất cả các lễ hội đầu năm để tập trung kiểm soát dịch; tổ chức các tổ lưu động khăn trang tiêm vét vắc-xin ngay tại nhà cho những người chưa được tiêm đủ vắc-xin vì lý do sức khỏe, đảm bảo không bỏ sót người đủ điều kiện mà không được tiêm vắc-xin; sẵn sàng phương án ứng phó các tình huống dịch bệnh trong trường học.

- Hải Phòng: Mặc dù số giáo viên, học sinh mắc COVID-19 tăng cao sau Tết Nguyên đán, song Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nêu quan điểm chỉ đạo của ngành là nhà trường luôn sẵn sàng mở cửa đón các em đến trường dù chỉ có một học sinh.

- Nghệ An: Để giảm quá tải ở bệnh viện điều trị tuyến trên, các cơ quan chức năng yêu cầu các địa phương, người dân phải thực hiện nghiêm việc phân tầng bệnh nhân và thực hiện điều trị tại nhà, theo tuyến, đúng quy định.